

Số: 314/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 475/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 24/12/1988

Số CCCD: 0871888013159; Cấp ngày 06/6/2023; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

* *Bị đơn*: Anh Trần Thanh T1, sinh ngày 24/8/1988

Số CCCD: 083088014730; Cấp ngày 07/02/2025; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: số B, ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Thanh T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Ngọc T và anh Trần Thanh T1 thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định.

2.2. *Về con chung*: có 01 con chung tên Trần Thanh T2, sinh ngày 31/01/2023. Giao cháu T2 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T1 được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

2.4 *Về án phí*:

Chị T tự nguyện chịu án phí hôn nhân là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010035 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - TAND tỉnh Vĩnh Long;
 - VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long,
 - Phòng THADS khu vực 5 – Vĩnh Long;
 - UBND xã Tân Long, tỉnh Đồng Tháp
- (Số ĐKKH 179/2009 tại UBND xã Tân Quới cũ)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu